TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/10/2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN,TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình.
2. Bà Nguyễn Thị Minh.

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Không

Ngày 27/10/2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2017/TLST – HNGĐ ngày 22/8/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Trần Văn Q – sinh năm 1967,(có mặt).
Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
* Bị đơn: Chị Phạm Thị Th - sinh năm 1979,(có mặt).
Địa chỉ: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2017, trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Trần Văn Q trình bày.

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Th kết hôn ngày 03/7/2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Th không hợp trong cách đối xử giữa con đẻ và các con riêng của chồng, dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống nên hay sảy ra cải vả nhau, gia đình hai bên đã hòa giải

nhiều lần nhưng không được. Chị Th đã dẫn hai con chung bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6 năm 2015 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm tới nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không đoàn tụ được, nên anh Q làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Th.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị Th có 02 con chung, cháu Trần Mạnh Đ – sinh ngày 21/6/2010 và cháu Trần Thị Bích Ng – sinh ngày 10/4/2014. Hiện tại 02 cháu đang ở cùng chị Th. Nếu ly hôn anh Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ, còn cháu Ng giao cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh và chị Th tự thỏa thuận, nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Theo bị đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Tại bản tự khai ngày 28/8/2017, quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa chị Th xác định; Chị và anh Q kết hôn ngày 03/7/2009, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do xung đột, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống giữa chị và chồng, mẹ chồng và các con riêng của chồng kéo dài không thể giải quyết được, nên chị đã dẫn hai con chung với anh Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6 năm 2015 đến nay, vợ chồng ly thân không còn quan tâm tới nhau. Nay anh Q làm đơn xin ly hôn chị không đồng ý. Vì chị xét thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh Q, nhưng nếu anh Q vẫn cương quyết xin ly hôn thì chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung, cháu Trần Mạnh Đ – sinh ngày 21/6/2010 và cháu Trần Thị Bích Ng – sinh ngày 10/4/2014. Hiện tại 02 cháu đang ở cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu, và yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật.

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết tại Tòa án: Anh Q và chị Th không thống nhất được hướng giải quyết về hôn nhân. Tuy nhiên anh Q, chị Th đã thống nhất thỏa thuận được về con chung; Ly hôn, giao cả 02 cháu Trần Mạnh Đ và Trần Thị Bích Ng cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án,Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho các bên đương sự biết, các bên đương sự đã làm bản tự khai nêu quan điểm và yêu cầu của mình. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải những vấn đề mà các bên đương sự yêu cầu, nhưng các bên đương sự chỉ thống nhất được một phần những vấn đề cần giải quyết của vụ án. Vì vậy, ngày 13/9/2017, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự. Ngày 29/9/2017 Tòa án tiến hành mở phiên tòa nhưng chị Th vắng mặt có lý do nên phải hoãn phiên tòa theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về hôn nhân: Anh Q và chị Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị Th không hợp, bất đồng về quan điểm sống đối với các con riêng của chồng, với mẹ chồng, dẫn đến cả với chồng kéo dài không giải quyết được. Chị Th đã dẫn 02 con chung bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6 năm 2015 đến nay. Vì vậy, anh Q làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị Th.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh Trần Văn Q là hoàn toàn chính đáng, bởi quá trình chung sống của vợ chồng không có hạnh phúc, tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xung đột lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng sống ly thân đã lâu không quan tâm đến nhau. Mặc dù quá trình giải quyết vụ án chị Th cho rằng vẫn còn tình cảm với anh Q nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, trên thực tế và trong quá trình xem xét, giải quyết vụ án cho thấy tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q đối với chị Phạm Thị Th.

[3] Về con chung: Anh Q và chị Th có 02 con chung là cháu Trần Mạnh Đ – sinh ngày 21/6/2010 và cháu Trần Thị Bích Ng – sinh ngày 10/4/2014 hiện tại cả 02 cháu đang ở cùng chị Th.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh Q, chị Th đã thống nhất, thỏa thuận: Ly hôn, giao cả 02 cháu Đ và Ng cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy thỏa thuận của anh Q, chị Th là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Anh Q và chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Anh Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số :326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Văn Q, cho anh Trần Văn Q ly hôn chị Phạm Thị Th.

*Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Q và chị Th;Giao cháu Trần Mạnh Đ – sinh ngày 21/6/2010 và cháu Trần Thị Bích Ng – sinh ngày 10/4/2014 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị Th không được cản trở.

*Về án phí: Anh Trần Văn Q phải nộp:300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) anh Q đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0004561 ngày 22/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn. Anh Q đã nộp đủ án phí.

*Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các đương sự. Thông báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
-TAND tỉnh Thanh Hóa ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Thái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Hùng